

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 28-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thành Trung - Cán bộ Đoàn thanh niên.

Ông Nguyễn Bảo Trung - Cán bộ Đoàn thanh niên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh ngày 26/12/2006 tại xã N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/7/2024 đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Hoàng Thị Thuỷ là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu X, phường Đ, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn N. Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu phố L, phường S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Anh Thiệu Quang T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Anh Lê Văn K, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khu phố Y, Phường T, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Ông Lê Kim H, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn Z, xã S, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17^h30” ngày 11/4/2024, Nguyễn Văn A, sinh ngày 26/12/2006, trú tại thôn X, xã N, huyện Triệu Sơn điều khiển xe máy kéo theo xe hoa quả đến bán tại khu vực trạm cân Công ty Thanh Quyên thuộc địa phận xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Khi đứng bán hàng được một lúc thì có anh Vũ Văn N, sinh năm 1990, trú tại khu phố L, phường S, thị xã Bỉm Sơn cũng chở hoa quả đến bán. Thấy Văn A đứng chỗ của mình hay đứng hàng ngày nên N chửi bới và yêu cầu Văn A đi ra chỗ khác. Cả hai bên xảy ra cự cãi, N dùng chân đạp vào xe của Văn A khiến xe máy của Văn A bị đổ. Lúc này, anh Lê Kim H (bác ruột Văn A) bán hàng hoa quả và anh Lê Văn K đang bán khoai lang gần đó chạy ra can ngăn và giúp Văn A dựng xe máy lên. Sau đó, N điều khiển xe hoa quả của mình vào phía bên trong, đứng bán sát với vị trí xe hoa quả của Văn A. Khoảng 5 phút sau, anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990, trú tại đường S, khu X, phường Đ, thị xã Bỉm Sơn cũng điều khiển xe máy kéo theo xe hoa quả đến bán. Tại đây, B và Văn A tiếp tục xảy ra tranh cãi về vị trí đứng bán hàng. B dùng chân đạp đổ xe máy của Văn A. Thấy vậy, anh H, anh K và người dân bán hàng xung quanh ra can ngăn và cùng B dựng xe lên giúp Văn A. Sau đó, B điều khiển xe hoa quả của mình sang đứng bán tại vị trí cây lộc vùng phía đối diện bên kia đường.

Phía bên này, Văn A và N tiếp tục xảy ra tranh cãi, cả hai chửi bới và thách thức lẫn nhau. Nhìn thấy Văn A tay phải cầm kéo (chiếc kéo cắt hoa quả để sẵn trên xe) và tay trái cầm mũ bảo hiểm, N chạy vòng ra phía trước sạp hoa quả của mình rút ra một thanh sắt tiến đến vụt về phía Văn A nhưng không trúng. Lúc này chiếc mũ bảo hiểm Văn A cầm đã bị rơi xuống đường. Nhìn thấy N và Văn A xảy ra xô xát, B cũng rút từ trong xe của mình ra một thanh sắt chạy lại vụt một phát trúng vào vùng thắt lưng của Văn A. Thấy vậy, anh H, anh K chạy lại can ngăn, đẩy B và N lùi ra phía ngoài đường. Văn A đứng phía sau nhảy lên dùng tay đâm về phía B và N nhưng không trúng. Sau đó, N tiếp tục giơ đoạn sắt lên vụt về phía Văn A 02 phát, Văn A né được rồi vòng ra phía hông bên trái của N, dùng tay phải đang cầm kéo đâm trúng vào vùng vai trái của N làm N bị ngã ngối xuống đường. Thấy vậy, B đang đứng phía sau tiếp tục vụt một phát trúng vào vùng thắt lưng của Văn A. Văn A quay lại lao về phía B, dùng kéo đâm nhiều nhát vào vùng mặt, tai và phần hông sườn của B làm B bị ngã và thanh sắt trên tay rơi xuống đường. Do nhìn thấy B bị chảy nhiều máu và được mọi người can ngăn nên Văn A dừng lại, bỏ chạy về phía cổng công ty Venus. Người dân bán hàng xung quanh đã chạy lại giật lấy chiếc kéo trên tay Văn A ném ra bên đường. B và N đứng dậy nhặt thanh sắt đuổi theo Văn A khoảng 10m nhưng không kịp nên dừng lại. Sau đó N dùng xe máy chở B đến trạm y tế xã Hà B để sơ cứu vết thương. Văn A quay lại điều khiển xe của mình đi về nhà ở xã N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, Công an xã Hà Bình đã tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và tiến hành các bước kiểm tra, xác minh sơ bộ ban đầu. Ngày 13/4/2024,

chuyển nguồn tin đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Nguyễn Văn B, Vũ Văn N và Nguyễn Văn A thể hiện:

+ Nguyễn Văn B: Cạnh tai bên trái phía sau có vết thương rách da, chảy máu kích thước (2 x 1,5)cm, bờ mép sắc gọn. Tại gò má trái có 02 vết thương: 01 vết thương tại gò má trái rách da, chảy máu, kích thước (1 x 1)cm, bờ mép sắc gọn; vùng dưới gò má trái có vết thương rách da, chảy máu, kích thước (1 x 1)cm, bờ mép sắc gọn. Mạn sườn bên trái có nhiều vết trầy xước da, không chảy máu.

+ Vũ Văn N: Vùng dưới xương bả vai trái có 01 vết thương dài 3cm, rộng 0,5cm, sâu 0,5cm. Cánh tay trái phía sau có vết trầy xước, kích thước (2 x 0,2) cm.

+ Nguyễn Văn A: 02 vết hằn đỏ da vùng thắt lưng bên phải. Vết trên có kích thước (12 x 1) cm và vết dưới có kích thước (10 x 1)cm, bầm tím.

* Kết luận giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích:

1. Đối với Nguyễn Văn B:

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2900/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận:

- *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:*

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

+ Sẹo gò má trái kích thước nhỏ: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2 và mục I.1, Chương 8).

+ Sẹo mặt trái, sát B tai kích thước nhỏ: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2 và mục I.1, Chương 8).

+ 02 sẹo vùng cổ bên trái kích thước nhỏ: mỗi sẹo 02% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2 và mục I.1, Chương 8).

+ 02 sẹo vùng lưng - mạn sườn trái kích thước nhỏ: mỗi sẹo 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và mục I.1, Chương 8).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn B tại thời điểm giám định là 11% (Mười một phần trăm).

- *Cơ chế hình thành thương tích:*

+ Tổn thương vùng mặt, cổ bên trái, lưng - mạn sườn trái của anh Nguyễn Văn B do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra.

+ Cái kéo gửi giám định gây được thương tích cho anh Nguyễn Văn B như ghi nhận tại Biên bản làm việc.

2. Đối với Vũ Văn N:

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2899/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận:

- *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:*

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

+ Sẹo vùng lưng trái kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và mục I.1, Chương 8).

+ Sẹo mặt sau 1/3 trên cánh tay trái kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và mục I.1, Chương 8).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Vũ Văn N tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm).

- *Cơ chế hình thành thương tích:*

+ Tổn thương vùng lưng trái và mặt sau 1/3 trên cánh tay trái của anh Vũ Văn N do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra.

+ Cái kéo gửi giám định gây được thương tích cho anh Vũ Văn N như ghi nhận tại Biên bản làm việc.

3. *Đối với Nguyễn Văn A:*

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2901/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận:

- *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:*

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn A tại thời điểm giám định là: 0% (Không phần trăm).

- *Cơ chế hình thành thương tích:*

Tổn thương hằn đỏ da vùng thắt lưng phải của anh Nguyễn Văn A do vật tày gây ra.

Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) thanh sắt dài khoảng 114cm, một đầu hơi cong, đã qua sử dụng và 01 (một) thanh sắt dài khoảng 118cm, một đầu hơi cong, đã qua sử dụng đã được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với Vũ Văn N và Nguyễn Văn B.

- Đối với 01 (một) chiếc kéo dài khoảng 20cm, cán kéo vỏ bọc bên ngoài màu xanh, lưỡi kéo bị rỉ sét, một đầu kéo bị cong, đã qua sử dụng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, Nguyễn Văn A và gia đình đã chủ động đến thăm hỏi, tự nguyện thỏa thuận, bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho anh

Nguyễn Văn B số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Anh B đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu Nguyễn Văn Anh phải bồi thường gì thêm. Đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn A. Nguyễn Văn N không có yêu cầu, đề nghị gì về việc hỗ trợ, đền bù dân sự đối với Nguyễn Văn A.

Đối với hành vi xô xát đánh nhau của Nguyễn Văn B, Vũ Văn N, Nguyễn Văn A. Do diễn biến vụ việc nhanh, xảy ra trong khoảng thời gian ngắn, xét thấy không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý các đối tượng về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Hành vi dùng chiếc kéo (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho anh Vũ Văn N với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02% (hai phần trăm) của Nguyễn Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bản thân chỉ bị thương tích nhẹ, anh N không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn A. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung đã chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn A.

Hành vi của Nguyễn Văn B và Vũ Văn N dùng thanh sắt đánh Nguyễn Văn A, do không gây ra thương tích và tổn hại phần trăm sức khỏe nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung chuyển đã chuyển hồ sơ kèm theo các tang vật liên quan (gồm: 01 thanh sắt dài khoảng 114cm, một đầu hơi cong, đã qua sử dụng và 01 thanh sắt dài khoảng 118cm, một đầu hơi cong, đã qua sử dụng) để đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với B và N.

Bản cáo trạng số: 64/CT-VKSHT ngày 15/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn A, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A với mức án từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn A đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn B số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Thị Thủy bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn A thống nhất với tội danh “Cố ý gây thương tích” mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố đối với Nguyễn Văn A.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm s, b, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo Nguyễn Văn A được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn A đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ cho bị hại Nguyễn Văn B, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về các vấn đề khác của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Xuất phát từ mâu thuẫn tranh dành vị trí đứng bán hoa quả, khoảng 17^h30’ ngày 11/4/2024, tại khu vực trạm cân Công ty Thanh Quyên, thuộc địa phận xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, trong quá trình xô xát, Nguyễn Văn A đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm (01 chiếc kéo dài khoảng 20cm) đâm liên tiếp vào vùng mặt, cổ và lưng, gây thương tích, tổn hại sức khỏe cho anh Nguyễn Văn B với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 11%. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, và những người làm chứng, đồng thời cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Văn A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng kéo là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là trái pháp luật và đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, gây tổn hại 11% sức khỏe cho bị hại. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi và hậu quả: Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn A là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ mâu thuẫn trong việc

tranh dành vị trí bán hàng ở chợ và do bị bị hại Nguyễn Văn B đánh, bị cáo đã có hành vi dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát gây thương tích cho anh B. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo hết sức mạnh động, táo bạo, quyết liệt và nguy hiểm, không những thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất B đối với quần chúng nhân dân địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn A là người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo được quy định tại các điểm s, b, e khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Do Nguyễn Văn A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên; Bị cáo lại là người chưa thành niên phạm tội, khi phạm tội 17 tuổi 03 tháng 16 ngày, nhận thức về hậu quả của bị cáo là hạn chế. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với các Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại Nguyễn Văn B. Bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 (một) chiếc kéo dài khoảng 20cm, cán kéo vỏ bọc bên ngoài màu xanh, lưỡi kéo bị rỉ sét, một đầu kéo bị cong, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội của bị cáo và là vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm s, b, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 36 (ba sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/8/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kéo đã qua sử dụng. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người ĐDHP của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- UBND xã N, H.Triệu Sơn;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh